

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc
của các sở, các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh và
chính quyền cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa, năm 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 3216-QĐ/BTCTW ngày 11/11/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Thanh Hóa năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Quyết định số 89-QĐ/TU ngày 29/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tạm giao biên chế khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và khối chính quyền cấp tỉnh, cấp xã năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 703/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao biên chế của tỉnh Thanh Hóa năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 128/TTr-SNV ngày 26/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc của các sở, các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh và chính quyền cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa, năm 2026, gồm:

1. Biên chế cán bộ, công chức của các sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh: 1.896 biên chế.

2. Biên chế cán bộ, công chức chính quyền cấp xã: 7.494 biên chế.

3. Biên chế công chức Ban Chỉ huy quân sự cấp xã: 638 biên chế.

4. Số lượng người làm việc trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập: 61.464 người, trong đó:

a) Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: 54.317 người;

b) Sự nghiệp Y tế: 4.985 người;

c) Sự nghiệp Văn hóa - Thông tin và Thể thao: 420 người;

d) Sự nghiệp khác: 1.742 người.

5. Biên chế dự phòng:

a) Biên chế cán bộ, công chức cấp tỉnh: 34 biên chế.

b) Biên chế sự nghiệp: 15 biên chế.

(có các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; chính quyền cấp xã có trách nhiệm:

a) Phân bổ chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc được giao cho các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền, bảo đảm không vượt quá số lượng biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc được giao năm 2026; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Nội vụ).

b) Quản lý, sử dụng hiệu quả chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc được giao; đồng thời tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc quản lý, sử dụng biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc được giao của các sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh và các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu, báo cáo UBND tỉnh quyết định điều chỉnh chỉ tiêu biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc và giao chỉ tiêu biên chế từ nguồn dự phòng cho các cơ quan, đơn vị đảm bảo không vượt quá tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2026.

c) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về tình hình thực hiện biên chế theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3977/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc của các sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường thuộc tỉnh Thanh Hóa, năm 2026.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND các xã, phường;
- Lưu: VT, THĐT, KTTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh

PHỤ LỤC 1
BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CỦA CÁC SỞ, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC
THUỘC UBND TỈNH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 353/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên cơ quan đơn vị	Biên chế năm 2026
(1)	(2)	(3)
	TỔNG SỐ	1.896
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	554
-	Cơ quan Sở	106
-	Chi cục Thủy lợi	36
-	Chi cục Phát triển nông thôn	24
-	Chi cục Biên đảo và Thủy sản	36
-	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	21
-	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	22
-	Chi cục Kiểm lâm	218
-	Chi cục Chất lượng, Chê biên và phát triển thị trường	16
-	BQL Vườn Quốc gia Bền En	16
-	BQL Vườn Quốc gia Xuân Liên	17
-	BQL Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Hu	19
-	BQL Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Luông	8
-	Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới	15
2	Sở Tư pháp	42
3	Sở Công Thương	208
-	Cơ quan Sở	56
-	Chi cục Quản lý thị trường	152
4	Sở Xây dựng	121
5	Ban An toàn giao thông tỉnh	3
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	71
7	Văn phòng UBND tỉnh	103
-	Cơ quan Văn phòng	85
-	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	18
8	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc Hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	39
9	Sở Nội vụ	94
10	Sở Dân tộc và Tôn giáo	33
11	Sở Tài chính	150
12	Sở Y tế	92
-	Cơ quan Sở	60
-	Chi cục Dân số	15
-	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	17
13	Sở Khoa học và Công nghệ	76
14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	77
15	Thanh tra tỉnh	150
16	Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp	63
17	Sở Ngoại vụ	20

PHỤ LỤC 2
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CỦA CÁC SỞ, CƠ QUAN,
ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC UBND TỈNH NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số: 353/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế năm 2026
(1)	(2)	(3)
	TỔNG SỐ	13.117
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	517
-	Chi cục Thủy lợi	75
-	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	29
-	Chi cục Phát triển nông thôn	1
-	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	10
-	Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	7
-	Chi cục Kiểm lâm	77
-	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Bến En	40
-	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Xuân Liên	21
-	Ban Quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Hu	20
-	Ban Quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Luông	17
-	Trung tâm Khuyến nông	42
-	08 Ban Quản lý rừng phòng hộ	156
-	Ban Quản lý Cảng cá và Đăng kiểm tàu cá Thanh Hóa	19
-	Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới	3
2	Sở Tư pháp	48
-	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	6
-	Trung tâm Trợ giúp pháp lý	32
-	02 Phòng công chứng	10
3	Sở Công Thương	42
-	Trường Trung cấp Thương mại Du lịch	22
-	Trung tâm Xúc tiến Công thương Thanh Hóa	20
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	6.300
-	Các trường trung học phổ thông (bao gồm cả Trung học phổ thông của 08 trường liên cấp); Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Kỹ thuật tổng hợp và các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc Sở	6.072
-	Trung học cơ sở của 08 trường liên cấp	142
-	Trường Trung cấp nghề miền núi	15
-	Trường Trung cấp nghề thanh thiếu niên khuyết tật, đặc biệt khó khăn	10
-	Trường Trung cấp nghề Thạch Thành	16
-	Trường Trung cấp nghề Bim Sơn	18
-	Trường Trung cấp nghề Nga Sơn	27
5	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	8
-	Cơ quan Văn phòng	5
-	Trung tâm công báo	3
6	Sở Nội vụ	129

-	Trung tâm Nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công Thanh Hóa	92
-	Trung tâm Dịch vụ việc làm	16
-	Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh	21
7	Sở Y tế	4.985
-	Chi cục Dân số	11
-	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	16
-	Trung tâm Kiểm nghiệm	33
-	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	190
-	Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa	26
-	Khôi Trung tâm y tế tuyến cơ sở	1.138
-	Khôi bệnh viện tuyến cơ sở	456
-	Y tế xã	2.911
-	Trung tâm Bảo trợ xã hội	107
-	Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2	32
-	Trung tâm Công tác xã hội - Quỹ Bảo trợ trẻ em	36
-	Trung tâm Chăm sóc, phục hồi chức năng cho người thâm thân, người rối nhiễu tâm trí khu vực miền núi	29
8	Sở Khoa học và Công nghệ	28
-	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Ứng dụng, Chuyên gia Khoa học Công nghệ Thanh Hóa	14
-	Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông	14
9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	420
-	Trung tâm Bảo tồn di sản, Bảo tàng và Thư viện Thanh Hóa	63
-	Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật Lam Sơn Thanh Hóa	208
-	Ban Quản lý di sản Thành Nhà Hồ và các di tích trọng điểm tỉnh Thanh Hóa	27
-	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao Thanh Hóa	99
-	Trung tâm Triển lãm và Xúc tiến Du lịch Thanh Hóa	23
10	Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp	15
-	Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư	15
11	Trường Đại học Hồng Đức	241
-	Trường Đại học Hồng Đức	234
-	Trung tâm giáo dục Quốc tế	7
12	Trường Cao đẳng Y tế	82
13	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch	59
14	Trường Cao đẳng Công nghiệp	104
15	Trường Cao đẳng Nông nghiệp	99
16	Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn	25
17	Liên minh Hợp tác xã	15
-	Trường trung cấp nghề Kỹ nghệ Thanh Hóa	15

PHỤ LỤC 3
BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số: 353/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên cơ quan đơn vị	Biên chế năm 2026
(1)	(2)	(3)
	TỔNG SỐ	7.494
1	Xã Mường Lát	32
2	Xã Quang Chiêu	32
3	Xã Tam Chung	32
4	Xã Mường Chanh	32
5	Xã Pù Nhi	32
6	Xã Nhi Sơn	32
7	Xã Mường Lý	32
8	Xã Trung Lý	32
9	Xã Quan Sơn	32
10	Xã Sơn Thủy	32
11	Xã Sơn Điện	32
12	Xã Mường Mìn	32
13	Xã Tam Thanh	32
14	Xã Tam Lư	32
15	Xã Na Mèo	32
16	Xã Trung Hạ	32
17	Xã Hội Xuân	32
18	Xã Nam Xuân	32
19	Xã Thiên Phú	32
20	Xã Hiền Kiệt	32
21	Xã Phú Xuân	32
22	Xã Phú Lệ	32
23	Xã Trung Thành	32
24	Xã Trung Sơn	32
25	Xã Bá Thước	37
26	Xã Thiết Ống	32
27	Xã Văn Nho	32
28	Xã Cổ Lũng	32
29	Xã Pù Luông	32
30	Xã Điện Lư	37
31	Xã Điện Quang	32
32	Xã Quý Lương	32
33	Xã Linh Sơn	32
34	Xã Đông Lương	32
35	Xã Văn Phú	32
36	Xã Giao An	32
37	Xã Yên Khương	32

38	Xã Yên Thắng	32
39	Xã Thường Xuân	49
40	Xã Yên Nhân	32
41	Xã Lương Sơn	32
42	Xã Bát Mọt	32
43	Xã Luận Thành	32
44	Xã Tân Thành	32
45	Xã Vạn Xuân	32
46	Xã Thắng Lộc	32
47	Xã Xuân Chinh	32
48	Xã Như Xuân	35
49	Xã Thượng Ninh	32
50	Xã Xuân Bình	32
51	Xã Hóa Quý	32
52	Xã Thanh Quân	34
53	Xã Thanh Phong	35
54	Xã Như Thanh	42
55	Xã Mậu Lâm	40
56	Xã Xuân Du	39
57	Xã Yên Thọ	41
58	Xã Xuân Thái	32
59	Xã Thanh Kỳ	33
60	Xã Ngọc Lạc	50
61	Xã Thạch Lập	42
62	Xã Ngọc Liên	43
63	Xã Minh Sơn	45
64	Xã Nguyệt Ân	41
65	Xã Kiên Thọ	40
66	Xã Cẩm Thủy	46
67	Xã Cẩm Thạch	47
68	Xã Cẩm Tú	42
69	Xã Cẩm Vân	38
70	Xã Cẩm Tân	40
71	Xã Kim Tân	50
72	Xã Vân Du	41
73	Xã Ngọc Trạo	43
74	Xã Thạch Bình	50
75	Xã Thành Vinh	43
76	Xã Thạch Quảng	39
77	Xã Vĩnh Lộc	75
78	Xã Tây Đô	56
79	Xã Biện Thượng	54
80	Xã Thọ Xuân	46
81	Xã Thọ Long	45
82	Xã Xuân Hòa	38
83	Xã Sao Vàng	50

84	Xã Lam Sơn	41
85	Xã Thọ Lập	42
86	Xã Xuân Tín	37
87	Xã Xuân Lập	42
88	Xã Triệu Sơn	53
89	Xã Thọ Bình	35
90	Xã Thọ Ngọc	38
91	Xã Thọ Phú	45
92	Xã Hợp Tiến	43
93	Xã An Nông	41
94	Xã Tân Ninh	37
95	Xã Đồng Tiến	35
96	Xã Nông Công	63
97	Xã Thăng Lợi	48
98	Xã Trung Chính	51
99	Xã Trường Văn	39
100	Xã Thăng Bình	49
101	Xã Tượng Lĩnh	37
102	Xã Công Chính	38
103	Xã Yên Định	62
104	Xã Yên Trường	55
105	Xã Yên Phú	39
106	Xã Quý Lộc	43
107	Xã Yên Ninh	52
108	Xã Định Tân	58
109	Xã Định Hòa	54
110	Xã Thiệu Hóa	92
111	Xã Thiệu Quang	66
112	Xã Thiệu Tiến	55
113	Xã Thiệu Toán	54
114	Xã Thiệu Trung	58
115	Xã Hà Trung	52
116	Xã Tống Sơn	45
117	Xã Hà Long	40
118	Xã Hoạt Giang	43
119	Xã Lĩnh Toại	45
120	Phường Bim Sơn	62
121	Phường Quang Trung	62
122	Xã Nga Sơn	55
123	Xã Nga Thắng	49
124	Xã Hồ Vương	49
125	Xã Tân Tiến	46
126	Xã Nga An	48
127	Xã Ba Đình	50
128	Xã Hậu Lộc	66
129	Xã Đông Thành	47

130	Xã Triệu Lộc	38
131	Xã Hoa Lộc	55
132	Xã Vạn Lộc	63
133	Xã Hoàng Hóa	62
134	Xã Hoàng Tiến	52
135	Xã Hoàng Thanh	47
136	Xã Hoàng Lộc	59
137	Xã Hoàng Châu	53
138	Xã Hoàng Sơn	57
139	Xã Hoàng Phú	46
140	Xã Hoàng Giang	43
141	Xã Lưu Vệ	55
142	Xã Quảng Yên	43
143	Xã Quảng Ngọc	49
144	Xã Quảng Ninh	46
145	Xã Quảng Bình	49
146	Xã Tiên Trang	47
147	Xã Quảng Chính	41
148	Phường Tĩnh Gia	70
149	Phường Tân Dân	46
150	Phường Hải Lĩnh	49
151	Phường Ngọc Sơn	61
152	Phường Đào Duy Từ	49
153	Phường Hải Bình	50
154	Phường Trúc Lâm	54
155	Phường Nghi Sơn	41
156	Xã Các Sơn	35
157	Xã Trường Lâm	36
158	Phường Sầm Sơn	118
159	Phường Nam Sầm Sơn	85
160	Phường Hạc Thành	106
161	Phường Quảng Phú	78
162	Phường Đông Quang	81
163	Phường Đông Sơn	93
164	Phường Đông Tiến	66
165	Phường Hàm Rồng	85
166	Phường Nguyệt Viên	63

PHỤ LỤC 4
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số: 353/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên cơ quan đơn vị	Biên chế năm 2026
(1)	(2)	(3)
	TỔNG SỐ	48.347
1	Xã Mường Lát	170
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	165
	+ Mầm non	53
	+ Tiểu học	54
	+ Trung học cơ sở	58
2	Xã Quang Châu	104
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	99
	+ Mầm non	29
	+ Tiểu học	50
	+ Trung học cơ sở	20
3	Xã Tam Chung	95
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	90
	+ Mầm non	28
	+ Tiểu học	38
	+ Trung học cơ sở	24
4	Xã Mường Chanh	74
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	69
	+ Mầm non	22
	+ Tiểu học	30
	+ Trung học cơ sở	17
5	Xã Pù Nhi	105
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	100
	+ Mầm non	35
	+ Tiểu học	41
	+ Trung học cơ sở	24
6	Xã Nhi Sơn	76
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	71
	+ Mầm non	23
	+ Tiểu học	30
	+ Trung học cơ sở	18
7	Xã Mường Lý	141

	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	136
	+ Mầm non	57
	+ Tiểu học	56
	+ Trung học cơ sở	23
8	Xã Trung Lý	137
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	132
	+ Mầm non	42
	+ Tiểu học	65
	+ Trung học cơ sở	25
9	Xã Quan Sơn	227
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	222
	+ Mầm non	85
	+ Tiểu học	65
	+ Trung học cơ sở	72
10	Xã Sơn Thủy	107
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	102
	+ Mầm non	46
	+ Tiểu học	37
	+ Trung học cơ sở	19
11	Xã Sơn Điện	118
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	113
	+ Mầm non	50
	+ Tiểu học	41
	+ Trung học cơ sở	22
12	Xã Mường Mìn	58
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	53
	+ Mầm non	28
	+ Tiểu học	25
	+ Trung học cơ sở	0
13	Xã Tam Thanh	94
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	89
	+ Mầm non	40
	+ Tiểu học	31
	+ Trung học cơ sở	18
14	Xã Tam Lư	144
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	139
	+ Mầm non	63
	+ Tiểu học	43

	+ Trung học cơ sở	33
15	Xã Na Mèo	113
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	108
	+ Mầm non	52
	+ Tiểu học	37
	+ Trung học cơ sở	19
16	Xã Trung Hạ	204
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	199
	+ Mầm non	87
	+ Tiểu học	63
	+ Trung học cơ sở	49
17	Xã Hội Xuân	229
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	6
	- Sự nghiệp Giáo dục	223
	+ Mầm non	80
	+ Tiểu học	73
	+ Trung học cơ sở	70
18	Xã Nam Xuân	118
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	113
	+ Mầm non	48
	+ Tiểu học	42
	+ Trung học cơ sở	23
19	Xã Thiên Phủ	125
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	120
	+ Mầm non	53
	+ Tiểu học	47
	+ Trung học cơ sở	20
20	Xã Hiền Kiệt	133
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	128
	+ Mầm non	52
	+ Tiểu học	47
	+ Trung học cơ sở	29
21	Xã Phú Xuân	110
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	105
	+ Mầm non	35
	+ Tiểu học	45
	+ Trung học cơ sở	25
22	Xã Phú Lệ	148
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	143

	+ Mầm non	55
	+ Tiểu học	58
	+ Trung học cơ sở	30
23	Xã Trung Thành	111
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	106
	+ Mầm non	38
	+ Tiểu học	40
	+ Trung học cơ sở	28
24	Xã Trung Sơn	70
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	65
	+ Mầm non	23
	+ Tiểu học	20
	+ Trung học cơ sở	22
25	Xã Bá Thước	355
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	350
	+ Mầm non	114
	+ Tiểu học	119
	+ Trung học cơ sở	117
26	Xã Thiết Ống	165
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	160
	+ Mầm non	61
	+ Tiểu học	60
	+ Trung học cơ sở	39
27	Xã Văn Nho	132
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	127
	+ Mầm non	49
	+ Tiểu học	43
	+ Trung học cơ sở	35
28	Xã Cổ Lũng	155
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	150
	+ Mầm non	54
	+ Tiểu học	59
	+ Trung học cơ sở	37
29	Xã Pù Luông	161
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	156
	+ Mầm non	69
	+ Tiểu học	60
	+ Trung học cơ sở	27
30	Xã Điền Lư	289

	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	284
	+ Mầm non	112
	+ Tiểu học	104
	+ Trung học cơ sở	68
31	Xã Điền Quang	263
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	258
	+ Mầm non	108
	+ Tiểu học	91
	+ Trung học cơ sở	59
32	Xã Quý Lương	231
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	226
	+ Mầm non	90
	+ Tiểu học	82
	+ Trung học cơ sở	54
33	Xã Linh Sơn	244
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	239
	+ Mầm non	92
	+ Tiểu học	73
	+ Trung học cơ sở	74
34	Xã Đồng Lương	202
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	197
	+ Mầm non	81
	+ Tiểu học	75
	+ Trung học cơ sở	41
35	Xã Văn Phú	144
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	139
	+ Mầm non	55
	+ Tiểu học	48
	+ Trung học cơ sở	36
36	Xã Giao An	148
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	143
	+ Mầm non	64
	+ Tiểu học	48
	+ Trung học cơ sở	31
37	Xã Yên Khương	96
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	91
	+ Mầm non	38
	+ Tiểu học	33

	+ Trung học cơ sở	20
38	Xã Yên Thắng	117
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	112
	+ Mầm non	47
	+ Tiểu học	41
	+ Trung học cơ sở	24
39	Xã Thường Xuân	605
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	7
	- Sự nghiệp Giáo dục	598
	+ Mầm non	217
	+ Tiểu học	197
	+ Trung học cơ sở	184
40	Xã Yên Nhân	93
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	88
	+ Mầm non	35
	+ Tiểu học	32
	+ Trung học cơ sở	21
41	Xã Lương Sơn	140
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	135
	+ Mầm non	45
	+ Tiểu học	58
	+ Trung học cơ sở	32
42	Xã Bát Mọt	85
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	80
	+ Mầm non	28
	+ Tiểu học	32
	+ Trung học cơ sở	20
43	Xã Luận Thành	226
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	221
	+ Mầm non	87
	+ Tiểu học	82
	+ Trung học cơ sở	52
44	Xã Tân Thành	214
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	209
	+ Mầm non	80
	+ Tiểu học	84
	+ Trung học cơ sở	45
45	Xã Vạn Xuân	104
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	99

	+ Mầm non	50
	+ Tiểu học	31
	+ Trung học cơ sở	18
46	Xã Thăng Lộc	155
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	150
	+ Mầm non	67
	+ Tiểu học	43
	+ Trung học cơ sở	40
47	Xã Xuân Chinh	155
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	150
	+ Mầm non	66
	+ Tiểu học	48
	+ Trung học cơ sở	36
48	Xã Như Xuân	256
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	7
	- Sự nghiệp Giáo dục	249
	+ Mầm non	101
	+ Tiểu học	73
	+ Trung học cơ sở	75
49	Xã Thượng Ninh	221
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	216
	+ Mầm non	91
	+ Tiểu học	73
	+ Trung học cơ sở	52
50	Xã Xuân Bình	256
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	251
	+ Mầm non	100
	+ Tiểu học	90
	+ Trung học cơ sở	61
51	Xã Hóa Quỳ	199
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	194
	+ Mầm non	85
	+ Tiểu học	71
	+ Trung học cơ sở	38
52	Xã Thanh Quân	197
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	192
	+ Mầm non	91
	+ Tiểu học	69
	+ Trung học cơ sở	32
53	Xã Thanh Phong	179

	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	174
	+ Mầm non	71
	+ Tiểu học	56
	+ Trung học cơ sở	47
54	Xã Như Thanh	370
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	7
	- Sự nghiệp Giáo dục	363
	+ Mầm non	125
	+ Tiểu học	128
	+ Trung học cơ sở	110
55	Xã Mậu Lâm	236
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	231
	+ Mầm non	83
	+ Tiểu học	91
	+ Trung học cơ sở	57
56	Xã Xuân Du	283
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	278
	+ Mầm non	119
	+ Tiểu học	100
	+ Trung học cơ sở	59
57	Xã Yên Thọ	317
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	312
	+ Mầm non	117
	+ Tiểu học	119
	+ Trung học cơ sở	76
58	Xã Xuân Thái	79
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	74
	+ Mầm non	25
	+ Tiểu học	29
	+ Trung học cơ sở	20
59	Xã Thanh Kỳ	183
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	178
	+ Mầm non	60
	+ Tiểu học	72
	+ Trung học cơ sở	46
60	Xã Ngọc Lặc	476
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	6
	- Sự nghiệp Giáo dục	470
	+ Mầm non	162
	+ Tiểu học	183

	+ Trung học cơ sở	125
61	Xã Thạch Lập	258
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	253
	+ Mầm non	90
	+ Tiểu học	97
	+ Trung học cơ sở	66
62	Xã Ngọc Liên	349
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	344
	+ Mầm non	126
	+ Tiểu học	124
	+ Trung học cơ sở	94
63	Xã Minh Sơn	381
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	376
	+ Mầm non	122
	+ Tiểu học	140
	+ Trung học cơ sở	114
64	Xã Nguyệt Ấn	283
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	278
	+ Mầm non	104
	+ Tiểu học	111
	+ Trung học cơ sở	63
65	Xã Kiên Thọ	260
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	255
	+ Mầm non	91
	+ Tiểu học	98
	+ Trung học cơ sở	66
66	Xã Cẩm Thủy	364
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	6
	- Sự nghiệp Giáo dục	358
	+ Mầm non	130
	+ Tiểu học	123
	+ Trung học cơ sở	105
67	Xã Cẩm Thạch	357
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	352
	+ Mầm non	141
	+ Tiểu học	131
	+ Trung học cơ sở	80
68	Xã Cẩm Tú	300
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	295

	+ Mầm non	117
	+ Tiểu học	114
	+ Trung học cơ sở	64
69	Xã Cẩm Vân	248
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	243
	+ Mầm non	104
	+ Tiểu học	83
	+ Trung học cơ sở	56
70	Xã Cẩm Tân	241
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	236
	+ Mầm non	94
	+ Tiểu học	84
	+ Trung học cơ sở	58
71	Xã Kim Tân	559
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	6
	- Sự nghiệp Giáo dục	553
	+ Mầm non	202
	+ Tiểu học	189
	+ Trung học cơ sở	162
72	Xã Vân Du	311
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	6
	- Sự nghiệp Giáo dục	305
	+ Mầm non	121
	+ Tiểu học	102
	+ Trung học cơ sở	82
73	Xã Ngọc Trạo	307
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	302
	+ Mầm non	113
	+ Tiểu học	107
	+ Trung học cơ sở	82
74	Xã Thạch Bình	496
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	491
	+ Mầm non	191
	+ Tiểu học	182
	+ Trung học cơ sở	118
75	Xã Thành Vinh	354
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	349
	+ Mầm non	138
	+ Tiểu học	125
	+ Trung học cơ sở	86
76	Xã Thạch Quảng	232

	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	227
	+ Mầm non	74
	+ Tiểu học	96
	+ Trung học cơ sở	57
77	Xã Vĩnh Lộc	475
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	10
	- Sự nghiệp Giáo dục	465
	+ Mầm non	182
	+ Tiểu học	151
	+ Trung học cơ sở	132
78	Xã Tây Đô	304
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	9
	- Sự nghiệp Giáo dục	295
	+ Mầm non	125
	+ Tiểu học	98
	+ Trung học cơ sở	72
79	Xã Biện Thượng	378
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	373
	+ Mầm non	147
	+ Tiểu học	117
	+ Trung học cơ sở	109
80	Xã Thọ Xuân	413
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	6
	- Sự nghiệp Giáo dục	407
	+ Mầm non	141
	+ Tiểu học	131
	+ Trung học cơ sở	135
81	Xã Thọ Long	337
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	332
	+ Mầm non	118
	+ Tiểu học	114
	+ Trung học cơ sở	100
82	Xã Xuân Hòa	257
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	252
	+ Mầm non	93
	+ Tiểu học	92
	+ Trung học cơ sở	67
83	Xã Sao Vàng	457
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	6
	- Sự nghiệp Giáo dục	451
	+ Mầm non	161
	+ Tiểu học	167

	+ Trung học cơ sở	123
84	Xã Lam Sơn	327
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	322
	+ Mầm non	120
	+ Tiểu học	110
	+ Trung học cơ sở	92
85	Xã Thọ Lập	241
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	236
	+ Mầm non	92
	+ Tiểu học	82
	+ Trung học cơ sở	62
86	Xã Xuân Tín	231
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	226
	+ Mầm non	84
	+ Tiểu học	81
	+ Trung học cơ sở	61
87	Xã Xuân Lập	365
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	360
	+ Mầm non	146
	+ Tiểu học	125
	+ Trung học cơ sở	89
88	Xã Triệu Sơn	501
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	6
	- Sự nghiệp Giáo dục	495
	+ Mầm non	159
	+ Tiểu học	190
	+ Trung học cơ sở	146
89	Xã Thọ Bình	211
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	206
	+ Mầm non	69
	+ Tiểu học	78
	+ Trung học cơ sở	59
90	Xã Thọ Ngọc	250
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	245
	+ Mầm non	89
	+ Tiểu học	88
	+ Trung học cơ sở	68
91	Xã Thọ Phú	413
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	408

	+ Mầm non	149
	+ Tiểu học	142
	+ Trung học cơ sở	117
92	Xã Hợp Tiến	346
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	341
	+ Mầm non	118
	+ Tiểu học	125
	+ Trung học cơ sở	98
93	Xã An Nông	274
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	6
	- Sự nghiệp Giáo dục	268
	+ Mầm non	85
	+ Tiểu học	98
	+ Trung học cơ sở	85
94	Xã Tân Ninh	224
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	219
	+ Mầm non	66
	+ Tiểu học	81
	+ Trung học cơ sở	72
95	Xã Đông Tiến	237
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	232
	+ Mầm non	81
	+ Tiểu học	86
	+ Trung học cơ sở	65
96	Xã Nông Công	533
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	7
	- Sự nghiệp Giáo dục	526
	+ Mầm non	171
	+ Tiểu học	195
	+ Trung học cơ sở	160
97	Xã Thắng Lợi	283
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	7
	- Sự nghiệp Giáo dục	276
	+ Mầm non	100
	+ Tiểu học	96
	+ Trung học cơ sở	80
98	Xã Trung Chính	385
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	380
	+ Mầm non	135
	+ Tiểu học	133
	+ Trung học cơ sở	112
99	Xã Trường Văn	243

	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	238
	+ Mầm non	77
	+ Tiểu học	92
	+ Trung học cơ sở	69
100	Xã Thăng Bình	278
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	273
	+ Mầm non	101
	+ Tiểu học	101
	+ Trung học cơ sở	71
101	Xã Tượng Lĩnh	188
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	183
	+ Mầm non	62
	+ Tiểu học	65
	+ Trung học cơ sở	56
102	Xã Công Chính	260
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	255
	+ Mầm non	86
	+ Tiểu học	95
	+ Trung học cơ sở	74
103	Xã Yên Định	467
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	7
	- Sự nghiệp Giáo dục	460
	+ Mầm non	151
	+ Tiểu học	163
	+ Trung học cơ sở	146
104	Xã Yên Trường	303
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	298
	+ Mầm non	103
	+ Tiểu học	103
	+ Trung học cơ sở	92
105	Xã Yên Phú	198
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	193
	+ Mầm non	78
	+ Tiểu học	73
	+ Trung học cơ sở	42
106	Xã Quý Lộc	241
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	236
	+ Mầm non	84
	+ Tiểu học	92

	+ Trung học cơ sở	60
107	Xã Yên Ninh	239
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	234
	+ Mầm non	81
	+ Tiểu học	82
	+ Trung học cơ sở	71
108	Xã Định Tân	290
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	285
	+ Mầm non	102
	+ Tiểu học	102
	+ Trung học cơ sở	81
109	Xã Định Hòa	280
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	275
	+ Mầm non	103
	+ Tiểu học	99
	+ Trung học cơ sở	73
110	Xã Thiệu Hóa	504
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	7
	- Sự nghiệp Giáo dục	497
	+ Mầm non	173
	+ Tiểu học	170
	+ Trung học cơ sở	154
111	Xã Thiệu Quang	303
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	7
	- Sự nghiệp Giáo dục	296
	+ Mầm non	99
	+ Tiểu học	99
	+ Trung học cơ sở	98
112	Xã Thiệu Tiên	240
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	235
	+ Mầm non	82
	+ Tiểu học	83
	+ Trung học cơ sở	70
113	Xã Thiệu Toán	254
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	249
	+ Mầm non	81
	+ Tiểu học	80
	+ Trung học cơ sở	88
114	Xã Thiệu Trung	342
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	6
	- Sự nghiệp Giáo dục	336

	+ Mầm non	108
	+ Tiểu học	115
	+ Trung học cơ sở	113
115	Xã Hà Trung	355
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	6
	- Sự nghiệp Giáo dục	349
	+ Mầm non	99
	+ Tiểu học	134
	+ Trung học cơ sở	116
116	Xã Tống Sơn	287
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	6
	- Sự nghiệp Giáo dục	281
	+ Mầm non	101
	+ Tiểu học	99
	+ Trung học cơ sở	81
117	Xã Hà Long	245
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	240
	+ Mầm non	82
	+ Tiểu học	87
	+ Trung học cơ sở	71
118	Xã Hoạt Giang	270
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	6
	- Sự nghiệp Giáo dục	264
	+ Mầm non	88
	+ Tiểu học	102
	+ Trung học cơ sở	74
119	Xã Lĩnh Toại	268
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	6
	- Sự nghiệp Giáo dục	262
	+ Mầm non	86
	+ Tiểu học	100
	+ Trung học cơ sở	76
120	Phường Bim Sơn	492
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	10
	- Sự nghiệp Giáo dục	482
	+ Mầm non	170
	+ Tiểu học	168
	+ Trung học cơ sở	144
121	Phường Quang Trung	266
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	10
	- Sự nghiệp Giáo dục	256
	+ Mầm non	85
	+ Tiểu học	95
	+ Trung học cơ sở	76
122	Xã Nga Sơn	541

	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	8
	- Sự nghiệp Giáo dục	533
	+ Mầm non	167
	+ Tiểu học	194
	+ Trung học cơ sở	172
123	Xã Nga Thắng	297
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	7
	- Sự nghiệp Giáo dục	290
	+ Mầm non	92
	+ Tiểu học	102
	+ Trung học cơ sở	96
124	Xã Hồ Vương	299
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	6
	- Sự nghiệp Giáo dục	293
	+ Mầm non	87
	+ Tiểu học	109
	+ Trung học cơ sở	97
125	Xã Tân Tiến	212
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	6
	- Sự nghiệp Giáo dục	206
	+ Mầm non	62
	+ Tiểu học	78
	+ Trung học cơ sở	66
126	Xã Nga An	227
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	6
	- Sự nghiệp Giáo dục	221
	+ Mầm non	66
	+ Tiểu học	85
	+ Trung học cơ sở	70
127	Xã Ba Đình	245
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	6
	- Sự nghiệp Giáo dục	239
	+ Mầm non	76
	+ Tiểu học	83
	+ Trung học cơ sở	80
128	Xã Hậu Lộc	413
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	7
	- Sự nghiệp Giáo dục	406
	+ Mầm non	144
	+ Tiểu học	133
	+ Trung học cơ sở	129
129	Xã Đông Thành	332
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	6
	- Sự nghiệp Giáo dục	326
	+ Mầm non	106
	+ Tiểu học	121

	+ Trung học cơ sở	99
130	Xã Triệu Lộc	265
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	260
	+ Mầm non	94
	+ Tiểu học	98
	+ Trung học cơ sở	68
131	Xã Hoa Lộc	427
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	6
	- Sự nghiệp Giáo dục	421
	+ Mầm non	149
	+ Tiểu học	154
	+ Trung học cơ sở	118
132	Xã Vạn Lộc	681
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	676
	+ Mầm non	245
	+ Tiểu học	264
	+ Trung học cơ sở	167
133	Xã Hoằng Hóa	532
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	9
	- Sự nghiệp Giáo dục	523
	+ Mầm non	192
	+ Tiểu học	177
	+ Trung học cơ sở	154
134	Xã Hoằng Tiên	289
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	6
	- Sự nghiệp Giáo dục	283
	+ Mầm non	117
	+ Tiểu học	95
	+ Trung học cơ sở	71
135	Xã Hoằng Thanh	347
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	342
	+ Mầm non	141
	+ Tiểu học	116
	+ Trung học cơ sở	85
136	Xã Hoằng Lộc	426
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	6
	- Sự nghiệp Giáo dục	420
	+ Mầm non	164
	+ Tiểu học	142
	+ Trung học cơ sở	114
137	Xã Hoằng Châu	332
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	7
	- Sự nghiệp Giáo dục	325

	+ Mầm non	124
	+ Tiểu học	114
	+ Trung học cơ sở	87
138	Xã Hoàng Sơn	325
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	320
	+ Mầm non	121
	+ Tiểu học	119
	+ Trung học cơ sở	80
139	Xã Hoàng Phú	254
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	249
	+ Mầm non	85
	+ Tiểu học	93
	+ Trung học cơ sở	71
140	Xã Hoàng Giang	343
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	338
	+ Mầm non	123
	+ Tiểu học	124
	+ Trung học cơ sở	91
141	Xã Lưu Vệ	464
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	10
	- Sự nghiệp Giáo dục	454
	+ Mầm non	143
	+ Tiểu học	156
	+ Trung học cơ sở	155
142	Xã Quảng Yên	288
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	6
	- Sự nghiệp Giáo dục	282
	+ Mầm non	98
	+ Tiểu học	101
	+ Trung học cơ sở	83
143	Xã Quảng Ngọc	314
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	309
	+ Mầm non	117
	+ Tiểu học	107
	+ Trung học cơ sở	85
144	Xã Quảng Ninh	260
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	255
	+ Mầm non	85
	+ Tiểu học	93
	+ Trung học cơ sở	77
145	Xã Quảng Bình	348

	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	343
	+ Mầm non	119
	+ Tiểu học	127
	+ Trung học cơ sở	97
146	Xã Tiên Trang	354
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	349
	+ Mầm non	116
	+ Tiểu học	137
	+ Trung học cơ sở	96
147	Xã Quảng Chính	294
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	289
	+ Mầm non	105
	+ Tiểu học	101
	+ Trung học cơ sở	83
148	Phường Tĩnh Gia	573
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	7
	- Sự nghiệp Giáo dục	566
	+ Mầm non	149
	+ Tiểu học	240
	+ Trung học cơ sở	177
149	Phường Tân Dân	221
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	216
	+ Mầm non	71
	+ Tiểu học	83
	+ Trung học cơ sở	62
150	Phường Hải Lĩnh	205
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	6
	- Sự nghiệp Giáo dục	199
	+ Mầm non	74
	+ Tiểu học	73
	+ Trung học cơ sở	52
151	Phường Ngọc Sơn	444
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	6
	- Sự nghiệp Giáo dục	438
	+ Mầm non	140
	+ Tiểu học	171
	+ Trung học cơ sở	127
152	Phường Đào Duy Từ	232
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	7
	- Sự nghiệp Giáo dục	225
	+ Mầm non	70
	+ Tiểu học	89

	+ Trung học cơ sở	66
153	Phường Hải Bình	310
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	305
	+ Mầm non	87
	+ Tiểu học	123
	+ Trung học cơ sở	95
154	Phường Trúc Lâm	262
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	6
	- Sự nghiệp Giáo dục	256
	+ Mầm non	80
	+ Tiểu học	98
	+ Trung học cơ sở	78
155	Phường Nghi Sơn	237
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	232
	+ Mầm non	77
	+ Tiểu học	107
	+ Trung học cơ sở	48
156	Xã Các Sơn	224
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	219
	+ Mầm non	76
	+ Tiểu học	82
	+ Trung học cơ sở	61
157	Xã Trường Lâm	221
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- Sự nghiệp Giáo dục	216
	+ Mầm non	63
	+ Tiểu học	94
	+ Trung học cơ sở	59
158	Phường Sầm Sơn	930
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	16
	- Sự nghiệp Giáo dục	914
	+ Mầm non	309
	+ Tiểu học	340
	+ Trung học cơ sở	265
159	Phường Nam Sầm Sơn	427
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	10
	- Sự nghiệp Giáo dục	417
	+ Mầm non	163
	+ Tiểu học	141
	+ Trung học cơ sở	113
160	Phường Hạc Thành	1.749
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	15
	- Sự nghiệp Giáo dục	1.734

	+ Mầm non	449
	+ Tiểu học	728
	+ Trung học cơ sở	557
161	Phường Quảng Phú	630
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	13
	- Sự nghiệp Giáo dục	617
	+ Mầm non	202
	+ Tiểu học	244
	+ Trung học cơ sở	171
162	Phường Đông Quang	494
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	10
	- Sự nghiệp Giáo dục	484
	+ Mầm non	172
	+ Tiểu học	168
	+ Trung học cơ sở	144
163	Phường Đông Sơn	575
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	11
	- Sự nghiệp Giáo dục	564
	+ Mầm non	198
	+ Tiểu học	191
	+ Trung học cơ sở	175
164	Phường Đông Tiến	450
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	10
	- Sự nghiệp Giáo dục	440
	+ Mầm non	136
	+ Tiểu học	154
	+ Trung học cơ sở	150
165	Phường Hàm Rồng	426
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	14
	- Sự nghiệp Giáo dục	412
	+ Mầm non	115
	+ Tiểu học	142
	+ Trung học cơ sở	155
166	Phường Nguyệt Viên	331
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	10
	- Sự nghiệp Giáo dục	321
	+ Mầm non	110
	+ Tiểu học	116
	+ Trung học cơ sở	95

PHỤ LỤC 5
BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số: 353/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên cơ quan đơn vị	Biên chế năm 2026
(1)	(2)	(3)
	TỔNG SỐ	638
1	Xã Mường Lát	4
2	Xã Quang Chiêu	4
3	Xã Tam Chung	4
4	Xã Mường Chanh	4
5	Xã Pù Nhi	4
6	Xã Nhi Sơn	4
7	Xã Mường Lý	4
8	Xã Trung Lý	4
9	Xã Quan Sơn	4
10	Xã Sơn Thủy	4
11	Xã Sơn Điện	4
12	Xã Mường Mìn	4
13	Xã Tam Thanh	4
14	Xã Tam Lư	4
15	Xã Na Mèo	4
16	Xã Trung Hạ	4
17	Xã Hội Xuân	4
18	Xã Nam Xuân	3
19	Xã Thiên Phú	3
20	Xã Hiền Kiệt	4
21	Xã Phú Xuân	3
22	Xã Phú Lệ	4
23	Xã Trung Thành	4
24	Xã Trung Sơn	4
25	Xã Bá Thước	4
26	Xã Thiết Ống	4
27	Xã Văn Nho	3
28	Xã Cổ Lũng	4
29	Xã Pù Luông	4
30	Xã Điện Lư	4
31	Xã Điện Quang	4
32	Xã Quý Lương	4
33	Xã Linh Sơn	4
34	Xã Đông Lương	3
35	Xã Văn Phú	3
36	Xã Giao An	3
37	Xã Yên Khương	4

38	Xã Yên Thắng	4
39	Xã Thường Xuân	4
40	Xã Yên Nhân	3
41	Xã Lương Sơn	4
42	Xã Bát Mọt	4
43	Xã Luận Thành	3
44	Xã Tân Thành	4
45	Xã Vạn Xuân	4
46	Xã Thắng Lộc	4
47	Xã Xuân Chinh	4
48	Xã Như Xuân	4
49	Xã Thượng Ninh	4
50	Xã Xuân Bình	4
51	Xã Hóa Quý	3
52	Xã Thanh Quân	4
53	Xã Thanh Phong	3
54	Xã Như Thanh	4
55	Xã Mậu Lâm	3
56	Xã Xuân Du	4
57	Xã Yên Thọ	4
58	Xã Xuân Thái	4
59	Xã Thanh Kỳ	4
60	Xã Ngọc Lạc	4
61	Xã Thạch Lập	4
62	Xã Ngọc Liên	4
63	Xã Minh Sơn	4
64	Xã Nguyệt Ấn	4
65	Xã Kiên Thọ	4
66	Xã Cẩm Thủy	4
67	Xã Cẩm Thạch	4
68	Xã Cẩm Tú	4
69	Xã Cẩm Vân	4
70	Xã Cẩm Tân	4
71	Xã Kim Tân	4
72	Xã Vân Du	4
73	Xã Ngọc Trạo	4
74	Xã Thạch Bình	3
75	Xã Thành Vinh	3
76	Xã Thạch Quảng	3
77	Xã Vĩnh Lộc	4
78	Xã Tây Đô	4
79	Xã Biện Thượng	4
80	Xã Thọ Xuân	4
81	Xã Thọ Long	4
82	Xã Xuân Hòa	4
83	Xã Sao Vàng	4

84	Xã Lam Sơn	4
85	Xã Thọ Lập	4
86	Xã Xuân Tín	4
87	Xã Xuân Lập	4
88	Xã Triệu Sơn	4
89	Xã Thọ Bình	4
90	Xã Thọ Ngọc	3
91	Xã Thọ Phú	4
92	Xã Hợp Tiến	4
93	Xã An Nông	3
94	Xã Tân Ninh	4
95	Xã Đông Tiên	3
96	Xã Nông Công	4
97	Xã Thăng Lợi	3
98	Xã Trung Chính	4
99	Xã Trường Văn	4
100	Xã Thăng Bình	4
101	Xã Tượng Lĩnh	4
102	Xã Công Chính	4
103	Xã Yên Định	4
104	Xã Yên Trường	4
105	Xã Yên Phú	4
106	Xã Quý Lộc	4
107	Xã Yên Ninh	3
108	Xã Định Tân	3
109	Xã Định Hòa	3
110	Xã Thiệu Hóa	4
111	Xã Thiệu Quang	4
112	Xã Thiệu Tiến	4
113	Xã Thiệu Toán	4
114	Xã Thiệu Trung	3
115	Xã Hà Trung	4
116	Xã Tống Sơn	4
117	Xã Hà Long	4
118	Xã Hoạt Giang	4
119	Xã Lĩnh Toại	4
120	Phường Bim Sơn	4
121	Phường Quang Trung	4
122	Xã Nga Sơn	4
123	Xã Nga Thăng	3
124	Xã Hồ Vương	4
125	Xã Tân Tiến	4
126	Xã Nga An	4
127	Xã Ba Đình	3
128	Xã Hậu Lộc	4
129	Xã Đông Thành	3

130	Xã Triệu Lộc	4
131	Xã Hoa Lộc	4
132	Xã Vạn Lộc	4
133	Xã Hoằng Hóa	4
134	Xã Hoằng Tiên	4
135	Xã Hoằng Thanh	4
136	Xã Hoằng Lộc	4
137	Xã Hoằng Châu	4
138	Xã Hoằng Sơn	4
139	Xã Hoằng Phú	4
140	Xã Hoằng Giang	4
141	Xã Lưu Vệ	4
142	Xã Quảng Yên	4
143	Xã Quảng Ngọc	4
144	Xã Quảng Ninh	4
145	Xã Quảng Bình	4
146	Xã Tiên Trang	4
147	Xã Quảng Chính	4
148	Phường Tĩnh Gia	4
149	Phường Tân Dân	4
150	Phường Hải Lĩnh	4
151	Phường Ngọc Sơn	4
152	Phường Đào Duy Từ	4
153	Phường Hải Bình	4
154	Phường Trúc Lâm	4
155	Phường Nghi Sơn	4
156	Xã Các Sơn	4
157	Xã Trường Lâm	4
158	Phường Sầm Sơn	4
159	Phường Nam Sầm Sơn	4
160	Phường Hạc Thành	4
161	Phường Quảng Phú	4
162	Phường Đông Quang	4
163	Phường Đông Sơn	4
164	Phường Đông Tiến	4
165	Phường Hàm Rồng	4
166	Phường Nguyệt Viên	4

PHỤ LỤC 6
BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP TỈNH, BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP
CÔNG LẬP DỰ PHÒNG NĂM 2026

*(Kèm theo Quyết định số: 353/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

TT	Biên chế dự phòng	Số lượng
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>
	TỔNG SỐ	49
1	Biên chế cán bộ, công chức cấp tỉnh	34
2	Biên chế sự nghiệp công lập	15